

570  
N

→ B. Cường, TĐN # +000 28/3 Q. Kim

P. TĐN

**PHỤ LỤC III**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM**  
**CỦA DOANH NGHIỆP**  
*(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)*

**CÔNG TY TNHH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**MTV CAO SU Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**QUẢNG TRỊ**  
**3200094610**

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
CÔNG VĂN ĐẾN	
SỐ:	MTV
NGÀY:	28.3.2018
CHUYỂN: Quảng Trị, ngày 31 tháng 12 năm 2016	

Số: 948 /CSQT-KHĐT

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**  
**05 NĂM (GIAI ĐOẠN 2016-2020)**

**I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP**

**1. Những sự kiện quan trọng**

- Việc thành lập:

Với mục tiêu chiến lược phát triển cao su của ngành, qua phân tích điều kiện tự nhiên cho phép, Tổng Cục Cao su quyết định thành lập một công ty trồng cao su trên mảnh đất Quảng Trị. Ngày 17/11/1984 Tổng Cục Cao su (Nay là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam) ký quyết định số 87/TCCB thành lập Công ty Cao Su Bình Trị Thiên.

Ngày 04/05/2010 căn cứ quyết định số: 99/QĐ-HĐQTCSVN của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam Công ty cao su Quảng Trị đã đổi thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

- Các sự kiện khác: Qua 25 năm xây dựng và phát triển, đến nay diện tích cao su do Công ty quản lý là 3.750 ha. Là một trong những doanh nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Trong những năm qua, Công ty đã giải quyết việc làm cho hơn 1.500 lao động trên địa bàn tỉnh, góp phần tạo công ăn việc làm và làm thay đổi bộ mặt xã hội của các xã trên địa bàn Công ty đứng chân. Góp phần giữ vững an ninh, chính trị và quốc phòng.

**2. Quá trình phát triển**

\* Chức năng

Công ty thực hiện chức năng phân phối theo lao động và công bằng xã hội, tổ chức tốt đời sống, hoạt động xã hội, nâng cao trình độ văn hoá chuyên môn và tay nghề cho cán bộ công nhân viên.

- Tự chủ củng cố, mở rộng sản xuất kinh doanh, phát huy vai trò chủ đạo của một doanh nghiệp nhà nước, góp phần tích cực vào việc tổ chức sản xuất, nâng cao số lượng, chất lượng sản phẩm để phù hợp với cơ chế mới.

- Bảo vệ an toàn tài sản, môi trường môi sinh, giữ gìn an ninh chính trị, an toàn xã hội, làm tròn nghĩa vụ với nhà nước.

- Báo cáo đầy đủ, trung thực, hạch toán chính xác theo chế độ nhà nước quy định.

- Tham gia đầy đủ các phong trào xã hội.

\* Nhiệm vụ

- Khai hoang, trồng mới, chăm sóc, khai thác, chế biến mù cao su nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm.

- Các dịch vụ khoa học kỹ thuật phát triển cao su tiểu điền trên địa bàn.

- Thu mua, gia công chế biến nguyên liệu mù cao su tiểu điền.

- Kinh doanh sản xuất công nghiệp chế biến cao su;

- Kinh doanh vận tải hành khách, dịch vụ du lịch trong và ngoài nước

- Tham gia góp vốn đầu tư vào các công ty cổ phần trong, ngoài ngành.

- Mục tiêu kinh doanh:

+ Đem lại lợi nhuận cho Nhà nước

+ Giải quyết việc làm cho người lao động

- Ngành, nghề kinh doanh chính: trồng, khai thác, chế biến cao su thiên nhiên.

3. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của doanh nghiệp:

+ Kinh doanh có lãi, bảo toàn, sử dụng hiệu quả nguồn vốn Nhà nước

+ Tạo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động

## **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016-2020**

1. Mục tiêu tổng quát:

- Duy trì hoạt động sản xuất của Công ty ngày càng phát triển và lớn mạnh về quy mô, doanh thu, lợi nhuận

- Mở rộng thị trường nội địa và xuất khẩu sang Trung Quốc và các nước khác

- Không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng được những yêu cầu cao về chất lượng của bạn hàng

Xác định vai trò, vị trí, định hướng phát triển, nhiệm vụ của doanh nghiệp trong 05 năm của kỳ kế hoạch.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2016-2020

- Kế hoạch sản lượng khai thác: 4.830 tấn

- Thu mua tiểu điền: 5.650 tấn

- Sản lượng gia công: 2.000 tấn

- Giá bán bình quân trong kỳ: 37 triệu đồng/tấn

- Tổng sản lượng tiêu thụ: 9.850 tấn (trong đó xuất khẩu chiếm 20%)
- Tổng doanh thu: 470 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 70 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân trên 4,5 triệu đồng/người/tháng

### 3. Kế hoạch triển khai:

#### 3.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

TT	Nội dung	ĐVT	2016	2017	2018	2019	2020	Tổng
1	Diện tích khai thác	Ha	1606	1230	730	430	514,59	4.510,6
2	Sản lượng	Kg	1430	1230	1000	700	500	4860
2.1	Khai thác	Kg	1430	1200	1000	700	500	4830
2.2	Thu mua	Kg	1650	1000	1000	1000	1000	5650
3	Trồng mới	ha	525	375	500	300	0	1700

#### 3.2 Kế hoạch đầu tư phát triển

TT	Nội dung	Tổng vốn đầu tư	Đầu tư XDCB	Trả nợ vay ngân hàng	Đầu tư tài chính dài hạn
1	2016	50.469	39.047	-	11.422
2	2017	50.288	42.607	1.200	6.481
3	2018	66.518	59.585	1.700	5.233
4	2019	50.560	44.027	1.300	5.233
5	2020	31.856	27.402	800	3.654
<b>Tổng</b>		<b>249.690</b>	<b>212.668</b>	<b>5.000</b>	<b>32.022</b>

### 4. Các giải pháp thực hiện:

#### 4.1 Đối với vườn cây:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh lý tái canh, phấn đấu hoàn thành kế hoạch thanh lý tái canh giai đoạn 2012-2020, đồng thời trồng tái canh lại với cơ cấu bộ giống mới năng suất cao, chống chịu gió bão. Công tác trồng mới tái canh phải thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm hiệu quả không chạy theo số lượng. Đẩy mạnh thâm canh chăm sóc vườn cây, tích cực ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, tăng cường công tác quản lý để rút ngắn thời gian kiến thiết cơ bản xuống còn 6 - 6,5 năm. Phấn đấu khi bước vào chu kỳ kinh doanh mới năng suất vườn cây bình quân của Công ty sẽ đạt trên 2 tấn/ha, tạo bước đột phá về năng suất, sản lượng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững.

Trong bối cảnh giá cao su ở mức thấp, xây dựng mô hình sản xuất kết hợp giữa cây cao su và các loại cây trồng xen canh có giá trị khác nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, đảm bảo đời sống việc làm cho người lao động, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế xã hội của dự án trồng mới tái canh của Công ty.

#### 4.2 Hoạt động tài chính:

- Rà soát tiết giảm giá thành sản phẩm nhằm tiết kiệm vốn đầu tư, hạ giá thành tối đa hóa lợi nhuận

- Xây dựng kế hoạch trả nợ các khoản vay dài hạn từ nguồn khấu hao, lợi nhuận để giảm áp lực tiền lãi vay

- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn vốn Tập đoàn cấp

#### 4.3 Về tổ chức lao động:

- Tiến hành sắp xếp lại mô hình tổ chức sản xuất phù hợp với năng lực quản lý của các đơn vị, đồng thời bố trí lao động, chuyển chế độ cạo hợp lý để nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành và giảm áp lực về lao động. Thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo vệ sản phẩm, chống thất thoát mù. Tích cực chỉ đạo công tác khai thác, nhất là đối với số diện tích cạo tận thu thanh lý để tăng thêm sản lượng, đảm bảo thu nhập cho công nhân.

- Thực hiện chế độ tiền lương, thưởng theo quy định của Tập đoàn và Nhà nước

- Áp dụng công nghệ thông tin và công tác quản lý, điều hành nhằm tăng hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp

- Đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị cho các cán bộ có năng lực để nâng cao hiệu quả quản lý

#### 4.4 Về thị trường tiêu thụ:

- Có cơ chế giao quyền tự chủ thu mua, tiêu thụ cho Đội thu mua tiểu điền. Đội thu mua phải nhanh nhạy bám sát thông tin, mở rộng thị trường để chủ động thu mua, tiêu thụ đạt kế hoạch đề ra, đảm bảo có lãi. Chú trọng tăng cường công tác quản lý chất lượng để đảm bảo uy tín thương hiệu của Công ty.

- Duy trì mối quan hệ với các bạn hàng thân thuộc và mở rộng, tìm kiếm các bạn hàng mới trong nước và nước ngoài

- Đảm bảo công tác quốc phòng, an ninh.

- Cùng cố xây dựng lực lượng tự vệ, quân dự bị động viên vững mạnh đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Tích cực chỉ đạo thực hiện quy chế phối hợp bảo vệ an ninh kinh tế, an ninh chính trị và an toàn tài sản với Công an tỉnh Quảng Trị. Đẩy mạnh phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", phòng chống tội phạm, bảo vệ an toàn tài sản, sản phẩm của doanh nghiệp.

Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2016-2020 của Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị. *lvt*

*Nơi nhận:*

- Bộ KHĐT;
- Ban KHĐT TĐ;
- Lưu: VT, KHĐT.



Nguyễn Đại Dương